TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út

2. Ông Ngô Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hùng D, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ngô Thị Diễm H, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hùng D trình bày:

- Về hôn nhân: ông và bà Ngô Thị Diễm H kết hôn năm 2016, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà Ngô Thị Diễm H có quan hệ bên ngoài hôn nhân nên ông bà không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà Ngô Thị Diễm H nên yêu cầu

được ly hôn bà Ngô Thị Diễm H.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/8/2014. Hiện con chung đang do bà Ngô Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bà Ngô Thị Diễm H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Ngô Thị Diễm H nhưng bà Ngô Thị Diễm H đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

* Tòa án tiến hành lấy lời khai bà Ngô Thị Diễm H và cháu Nguyễn Minh T nhưng bà Ngô Thị Diễm H và cháu Nguyễn Minh T không có mặt ở địa phương tại thời điểm Tòa án lập biên bản lấy lời khai.

* Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hùng D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn bà Ngô Thị Diễm H, yêu cầu được nuôi con chung cháu Nguyễn Minh T, không yêu cầu bà Ngô Thị Diễm H cấp dưỡng.

- Bà Ngô Thị Diễm H vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân ông Nguyễn Hùng D được ly bà Ngô Thị Diễm H; bà Ngô Thị Diễm H được quyền nuôi con chung, ông Nguyễn Hùng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hùng D và bà Ngô Thị Diễm H là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 17/3/2023 của Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định bà Ngô Thị Diễm H đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn bà Ngô Thị Diễm H đã được tòa án

triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Diễm H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: ông Nguyễn Hùng D và bà Ngô Thị Diễm H kết hôn năm 2016, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông Nguyễn Hùng D và bà Ngô Thị Diễm H được đoàn tụ, nhưng ông Nguyễn Hùng D cương quyết ly hôn với lý do vợ chồng có nhiều bất đồng, bà Ngô Thị Diễm H có quan hệ ngoài hôn nhân, bà Ngô Thị Diễm H đều vắng mặt tại các phiên hòa giải chứng tỏ bà Hương cũng không có mong muốn được đoàn tụ. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hùng D.

2.2 Về con chung: ông Nguyễn Hùng D và bà Ngô Thị Diễm H có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/8/2014, hiện cháu Trí đang do bà Ngô Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hùng D yêu cầu được nuôi con chung tuy nhiên hội đồng xét xử nhận thấy hiện cháu Nguyễn Minh T còn nhỏ, đang sống ổn định với mẹ, nếu chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Dũng sẽ làm ảnh hưởng đến việc học của cháu, do đó yêu cầu của ông Dũng không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hùng D được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T. Bà Ngô Thị Diễm H được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T.

2.*3 Về cấp dưỡng nuôi con chung*: bà Ngô Thị Diễm H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hùng D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng D.

1. Về hôn nhân: ông Nguyễn Hùng D được ly hôn bà Ngô Thị Diễm H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông Nguyễn Hùng D.

Bà Ngô Thị Diễm H được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/8/2014.

Ông Nguyễn Hùng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hùng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003856 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: ông Nguyễn Hùng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023). Bà Ngô Thị Diễm H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Phúc